TÒA ÁN NHÂN DÂN TP ĐÀ NẴNG
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU

Số 184/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Châu, ngày 22 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ điều 51, 55 và điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 214/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017;

XÉT THẤY:

- Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị Hằng N** - sinh năm 1983.

Địa chỉ: D7-12 Chung cư H P, đường L, xã H, huyện C, TP Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn K** - sinh năm: 1982.

Địa chỉ: 86/6B đường Đ, phường P, quận C, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Hằng N và ông Nguyễn Văn K thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Hồ Thị Hằng N và ông Nguyễn Văn K xác định ông bà có 01 con chung tên là Nguyễn Minh K - sinh ngày 23/01/2017.

Ly hôn, bà Hồ Thị Hằng N và ông Nguyễn Văn K thống nhất bà N sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh K - sinh ngày 23/01/2017 và ông K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Bà Hồ Thị Hằng N và ông Nguyễn Văn K thống nhất ông bà không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Hồ Thị Hằng N và ông Nguyễn Văn K xác định ông bà không có nợ chung.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ bà Hồ Thị Hằng N tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà N đã nộp theo biên lai thu số 0009703 ngày 25.08.2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả cho bà Hồ Thị Hằng N số tiền 150.000đ. Án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ ông Nguyễn Văn K phải chịu.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:
- *Đương sự*
- *VKSNDQ. Hải Châu.*
- *CCTHADSQ. Hải Châu*
- *UBND phường P*
- *Lưu hồ sơ*